**Trường THCS Tân Tiến**

**Lớp:**

**Họ tên học sinh:**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌCMÔN TOÁN 6**

**A:Phần nội dung ghi bài của HS**

**Chủ đề: Lũy thừa. Thứ tự thực hiện phép tính**

**Tiết 5: BÀI 4: LŨY THỪA VỚI SỐ MŨ TỰ NHIÊN**

**1. Lũy thừa**

Lũy thừa bậc n của , kí hiệu là tích của n thừa số .

Số được gọi là cơ số, n là số mũ

*mũ n;*   *lũy thừa n;*  *Lũy thừa bậc n của*

* ***Đặc biệt:***  còn đọc là bình phương

còn đọc là lập phương

Quy ước:

**Thực hành 1: (trang 17 SGK)**

a) 3 . 3 . 3 = 33 = 27

    6 . 6 . 6 . 6 = 64 = 1296

b) 32 còn gọi là 3 mũ 2 hay lũy thừa bậc 2 của 3

    53 còn gọi là 5 mũ 3 hay lũy thừa bậc 3 của 5

c) 310 đọc là 3 mũ 10, 3 lũy thừa 10 hay lũy thừa bậc 10 của 3

=> 310 thì 3 là cơ số, 10 là số mũ.

    1105 đọc là 10 mũ 5, 10 lũy thừa 5 hay lũy thừa bậc 5 của 10

=> 105 thì 10 là cơ số, 5 là số mũ.

**2. Nhân hai lũy thừa cùng cơ số**

Khi nhân hai lũy thừa cùng cơ số, ta giữ nguyên cơ số và cộng số các số mũ.

**Thực hành 2: (trang 17 SGK)**

33 . 34 = 33+4 = 37

104 . 33 = 104+3 = 107

x2 . x5 = x2+5 = x7

**3. Chia hai lũy thừa cùng cơ số**

Khi chia hai lũy thừa cùng cơ số, ta giữ nguyên cơ số và trừ các số mũ.

Quy ước:

**Thực hành 3: (trang 17 SGK)**

117 : 113= 117-3 = 114 117 : 117= 117-7 = 110= 1

72 . 74 = 72+4 = 76  72 . 74: 73 = 72+4-3= 73

b) 97 : 92 = 95 => **Đúng.**

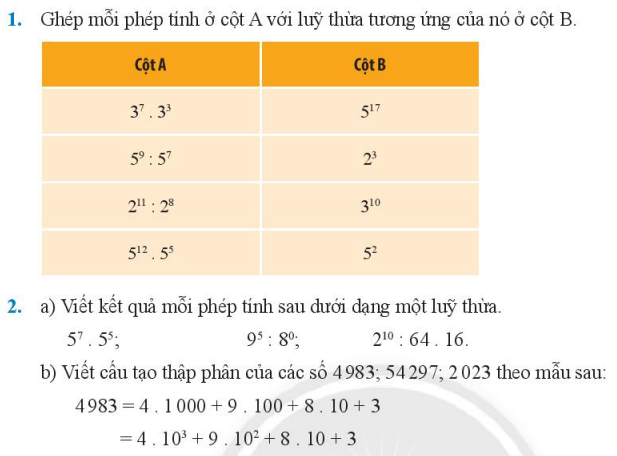
    710 : 72 = 75 => **Sai.**  (Vì 710 : 72 = 710-2 = 78)

    211 : 28 = 6=> **Sai.**  (Vì 211 : 28= 211-8 = 23= 8)

    56 : 56 = 5 => **Sai.**  (Vì 56 : 56= 1.)

**II. HƯỚNG DẪN Ở NHÀ**

* Xem lại bài và làm các bài tập sau:



***Tiết 6-7: Bài 5***

**THỨ TỰ THỰC HIỆN PHÉP TÍNH**

**1. Thứ tự thực hiện phép tính**

Khi thực hiện phép tính trong một biểu thức:

* ***Đối với phép tính không có dấu ngoặc:***

+ Nếu chỉ có phép cộng, trừ hoặc chỉ có nhân, chia ta thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.

+ Nếu có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa, ta thực hiện phép nâng lên lũy thừa trước rồi đến nhân và chia, cuối cùng đến cộng và trừ.

* ***Đối với phép tính có dấu ngoặc***:Nếu biểu thức có dấu ngoặc tròn ( ) , dấu ngoặc vuông [ ], dấu ngoặc nhọn { },Thì ta thực hiện phép tính trong dấu ngoặc tròn trước, rồi thực hiện phép tính trong các dấu ngoặc vuông, cuối cùng thực hiện phép tính trong dấu ngoặc nhọn.

( ) – [ ] – { }

**Bài Tập 1**: Tính:

a) 72 . 19 – 362 : 18

= 1368 – 1296 : 18

= 1368 – 72 = 1296

b) 750 : {130 – [(5.14 – 65)3 + 3]}

= 750 : {130 – [(70 – 65)3 + 3]}

= 750 : {130 – [53 + 3]}

= 750 : {130 – [125 + 3]}

= 750 : {130 – 128}

= 750 : 2 = 375

**\*Luyện tập** : Tính giá trị biểu thức sau

a) 25.23 – 32 + 125

b) 2. 32 + 5. (2+3)

**Bài Tập 2:** Tìm số tự nhiên x thỏa mãn:

(13x – 122):5 = 5

(13x – 144):5 = 5

13x – 144 = 5.5

13x – 144 = 25

13x = 25 + 144 = 169

x = 169 : 13 = 13

**2. Sử dụng máy tính cầm tay**

**Thực hành: Sử dụng máy tính cầm tay tính:**

a) 93.(4237 – 1928) + 2500

= 93. 2309 + 2500

= 214 737 + 2500

= 217 237

b) 

= 125 . (1216 + 910) – 1024

= 125 . 2126 – 1024

= 265 750 – 1024

= 264 726

**\*Bài 1: Thực hiện phép tính**

a) 2 023 + 252: 53 + 27

= 2 023 + (5 . 5)2 : 53+ 27

= 2 023 + 52 . 2 : 53+ 27

= 2 023 + 5 + 27

= 2 055

b) 60 : [7 . (112 - 20 . 6) + 5]

= 60 : [7 . (112 - 20 . 6) + 5]

= 60 : [7 . (121 - 20 . 6) + 5]

= 60 : [7 . (121 - 120) + 5]

= 60 : (7 . 1 + 5)

= 60 : 12

= 5

**\*Bài 2: Tìm x:**

a) (9x + 23) : 5 = 2

9x + 23 = 2 . 5

9x + 23 = 10

9x = 10 - 23

9x = 10 – 8

9x = 2

=> x =

b) [34 - (82 + 14) : 13]x = 53 + 102

[34 - (82 + 14) : 13]x =225

x = 225 : [34 - (82 + 14) : 13]

x = 225 : (34 - 78 : 13)

x = 225 : (34 - 6)

x = 225 : 75

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ thứ tự thực hiện các phép tính.

- Làm các bài tập 1+ 3 (SBT-tr17).

Bài 1/Thực hiện phép tính:

1. {[(37 +13) : 5] – 45: 5}.7
2. 62 .10 : {780:[103 – (2 .53 + 35. 14)]}

Bài 3/ Tìm số tự nhiên x , biết :

1. 24 . (x – 16 ) = 122
2. (x2 – 10 ) : 5 = 3

- Chuẩn bị bài mới “ **Chia hết và chia có dư. Tính chất chia hết của một tổng.**”

**Chủ đề: Tính chất chia hết một tổng. Dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5, cho 3, cho 9**

**Tiết 8: BÀI 6: CHIA HẾT VÀ CHIA CÓ DƯ. TÍNH CHẤT CHIA HẾT CỦA MỘT TỔNG**

1. **Chia hết và chia có dư**

Cho a, b (b 0). Ta luôn tìm được đúng hai số q, r : a = b.q + r (0 r < b) (q, r lần lượt là **thương** và **số dư** trong phép chia a cho b.)

+ Nếu r = 0 tức a = b.q, ta nói a chia hết cho b, kí hiệu **a b** và ta có phép chia hết

a : b = q

+ Nếu r ≠ 0, ta nói a không chia hết cho b, kí hiệu a  b và ta có phép chia có dư.

**Thực hành 1: (trang 22 SGK)**

a) 255 : 3 = 85 ( dư 0)

157 : 3 = 52 dư 1.

5105 : 3 = 1701 dư 2.

b)  Ta có 17 = 4 . 4 + 1

Ta thấy 17 bạn vào cho 4 xe taxi sẽ dư ra 1 người.

Vậy không thể sắp xếp cho 17 bạn vào 4 xe taxi.

1. **Tính chất chia hết của một tổng**

*\* Tính chất 1:* **Cho a, b, n , n 0. Nếu a n và b n thì ( a+b) n.**

**\* Nhận xét:**

- Tính chất 1 cũng đúng với một hiệu: (a b)

**Nếu a n và b n thì ( a-b) n.**

- Tính chất 1có thể mở rộng cho một tổng có nhiều số hạng:

**Nếu a n và b n, c n thì ( a+b+c) n.**

**Trong một tổng, nếu mọi số hạng đều chia hết cho cùng một số thì tổng cũng chia hết cho số đó.**

*\*Tính chất 2:* **Cho a, b, n , n 0. Nếu a** ⋮̸ **n và b n thì ( a+b)** ⋮̸ **n.**

**\* Nhận xét:**

+ Tính chất 2cũng đúng với một hiệu (a > b)

**Nếu a** ⋮̸ **n và b n thì ( a-b)** ⋮̸ **n.**

**Nếu a n và b** ⋮̸ **n thì ( a-b)** ⋮̸ **n.**

+ Tính chất 2có thể mở rộng cho một tổng nhiều số hạng:

**Nếu a** ⋮̸ **n, b n, c n thì ( a + b + c)** ⋮̸ **n.**

**Nếu trong một tổng chỉ có đúng một số hạng không chia hết cho một số, các số hạng còn lại đều chia hết cho số đó thì tổng không chia hết cho số đó.**

**\* Thực hành 2: (trang 22 SGK)**

a) + Vì 1200 ⋮ 4 và 440 ⋮ 4

=> 1200 + 440 ⋮ 4.

+ Vì 440 ⋮ 4 và 324 ⋮ 4

=> 440 – 324 ⋮ 4.

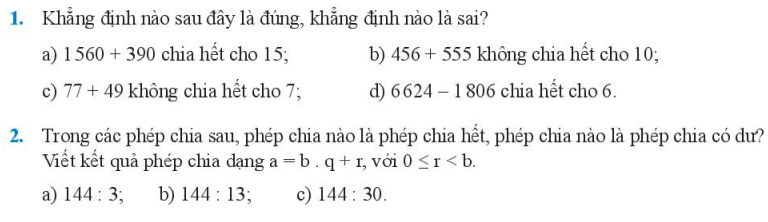
+ Vì 2 . 3 . 4 . 6 ⋮ 4 và 27 ⋮̸ 4

=> 2 . 3 . 4 . 6 ⋮̸ 4.

b) Có: 13 ⋮̸ 5 và 17 ⋮̸ 5 nhưng 13 + 17 = 30 ⋮ 5.

**II. HƯỚNG DẪN Ở NHÀ**

Xem lại bài và làm các bài tập sau:



**B. Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Toán | Số  Tiết 5:  Tiết 6-7:  Tiết 8: |  |

**TRƯỜNG THCS TÂN TIẾN**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

**(Tuần 2: Từ ngày 13/9/2021 đến ngày 18/9/2021)**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HƯỚNG DẪN HỌC SINH THỰC HIỆN** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.***  **1. Văn bản 2: Sự tích Hồ Gươm**    **2. Đọc kết nối chủ điểm: Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân**  **3. Thực hành Tiếng Việt** | - Các em đọc thật kĩ bài *“***Sự tích Hồ Gươm***”* SGK/ 22, 23, 24 và trả lời các câu hỏi sau:  1. Truyện “Sự tích Hồ Gươm” thuộc thể loại nào? Truyện gồm có những nhân vật nào?  2. Long quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần trong bối cảnh nào? Cách cho mượn gươm có gì đặc biệt? Ý nghĩa?  3. So sánh thế lực của nghĩa quân trước và sau khi có gươm?  4. Long Quân đòi gươm trong bối cảnh nào?Quá trình đòi gươm diễn ra như thế nào? Ý nghĩa?  5. Vì sao Long Quân cho mượn gươm ở Thanh Hóa nhưng lại đòi gươm ở hồ Tả Vọng?  6. Ánh Sáng le lói phản lại trên mặt hồ có ý nghĩa gì?  **7** Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản? Nội dung chính của văn bản? Ý nghĩa của văn bản?  - Các em đọc thật kĩ bài *“***Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân***”* SGK/ 25, 26, 27 và trả lời các câu hỏi sau:  1. Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  2. Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân được tổ chức với mục đích gì và có nguồn gốc từ đâu?  3. Tìm những chi tiết tường thuật diễn biến của hội thi?  4. Qua một số chi tiết nói về luật lệ của hội thổi cơm thi và hình ảnh người dự thi, em có nhận xét gì về hội thi và vẻ đẹp của con người Việt Nam?  5. Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản? Nội dung chính của văn bản “Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân?  - Các em đọc thật kĩ phần **Tri thức Tiếng Việt***,*  SGK/ 18, 19 và trả lời các câu hỏi sau:  1. Thế nào là từ đơn? Từ phức ? Cho ví dụ ?  2. Thế nào là từ ghép ? Từ láy ? Cho ví dụ ? |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học*** | Học sinh hoàn thành các câu hỏi gợi ý trên. |

**TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM**

Mẫu hướng dẫn các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của HS khi thực hiện nhiệm vụ học tập**.**

**Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh**

**khi thực hiện các nhiệm vụ học tập**

**Môn: Ngữ văn 6**

**Trường: THCS Tân Tiến**

**Lớp:**………………

**Họ tên học sinh:**………………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Ngữ văn | Tiết 1:  Mục số: | ………………………………………………..  ………………………………………………..  ………………………………………………..  ……………………………………………….  ……………………………………………….  ………………………………………………..  ………………………………………………..  ………………………………………………..  ……………………………………………….  ……………………………………………….  ………………………………………………..  ………………………………………………..  ………………………………………………..  ……………………………………………….  ……………………………………………….  ………………………………………………..  ………………………………………………..  ………………………………………………..  ……………………………………………….  ……………………………………………….  ………………………………………………..  ………………………………………………..  ………………………………………………..  ……………………………………………….  ………………………………………………. |

**Hướng dẫn học MÔN TIẾNG ANH 6**

* ***Các em mở vở ghi từ vựng và ngữ pháp vào tập***
* ***Mở sách giáo khoa trang 9,10, 11 đọc và dịch bài….***
* ***Làm phần thực hành cuối trang .***
* ***Em nào không có sách có thể tham khảo nội dung sách trên eduhome***

**Tuần 2**

**UNIT 1: HOME**

**Lesson 2** (page 9, 10, 11)

**I.Vocabulary:(Từ vựng)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1.  -> | laundry  do the laundry | (n) | :việc giặt ủi  : giặc ủi |
| 2.  -> | dinner  make dinner | (n) | :bữa tối  : nấu bữa ăn tối |
| 3.  -> | bed  make the bed | (n) | :cái giường  : dọn dẹp giường |
| 4.  -> | shopping  do the shopping | (n) | :việc mua sắm  : mua sắm |
| 5.  -> | dish  do the dishes | (n) | :cái đĩa  : rửa chén |
| 6.  -> | kitchen  clean the kitchen | (n) | :nhà bếp  : lau dọn nhà bếp |
| 7. | clean | (v) | : dọn dẹp, rửa |
| 8. | do/make | (n) | :làm |
| 9. | housework | (n) | :công việc nhà |
| 10. | What | (pron) | :gì, cái gì |
| 11. | Who | (pron) | :ai |
| 12. | Ken’s mother |  | : mẹ của Ken |
| 13. | my mother |  | : mẹ của tôi |

**II.Grammar:(Ngữ pháp):**

**Wh questions: ( câu hỏi có từ hỏi chứa “wh)**

1. **Câu hỏi với WHAT: gì, cái gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Wh…+ do+ S+Vnm….?**  Khi S là I, we, you, they,… | **Wh…+ does+ S+Vnm….?**  Khi S là he, she, it, ….. |
| Ex: What housework do you do?  (Bạn làm công việc nhà gì?)  I clean the kitchen.  ( Tôi lau nhà bếp) | Ex: What does Ken write about?  (Ken viết về cái gì?)  He writes about his family. |

1. **Câu hỏi với WHO: ai?**

|  |
| --- |
| **Who + V(s,es)…..?**  Ex: Who makes dinner?(Ai làm bữa tối?)  My father/ My father does.( ba của tôi)  Ex: Who does the shopping?( Ai làm công việc mua sắm?)  My mother/ My mother does.( Mẹ của tôi) |

**Exercises:**

***I. Read the sentences. Underline the correct words. ( đọc những câu sau và chọn đúng từ)***

1. My mother **make/ makes** breakfast.
2. My sister **do/ does** the laundry.
3. My brother **do/ does** the dishes.
4. My father **make/ makes** the bed.
5. I **clean/ cleans** the kitchen.
6. Lily **do/ does** the shopping.
7. Jack and Paul **make/ makes** dinner together.
8. Lily's dad **clean/ cleans** the bathroom.
9. Their mom **do/ does** the most housework.
10. My brother **play/ plays** football very well.
11. We sometimes **read/ reads** books.
12. Emily **go/ goes** to the art club.
13. It often **rain/rains** on Sundays.
14. Pete and his sister **wash/washes** the family car.
15. I always **hurry/ hurries** to the bus stop.
16. She **speak/ speaks** four languages.
17. Jane is a teacher. She **teach/ teaches** French.
18. Those shoes **cost/ costs** too much.
19. My sister **go/ goes** to the library once a week.
20. We both **listen/ listens** to the radio in the morning.

***II. Fill in the blanks with the correct form of the verbs. ( chia động từ cho đúng dạng và thì )***

**1.** My mom always (**make**)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ delicious meals.

**2.** Jenifer (**not eat**)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ eggs.

**3.** Susie (**go**)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ shopping every week.

**4.** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Minh and Hoa (**go**)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to work by bus every day?

**5.** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ your parents (**agree**)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ with your decision?

**6.** Where\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ he (**come**)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ from?

**7.** Where\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ your father (**work**)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

**8.** Jimmy\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ usually (**not water**)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the trees.

**9.** Who (**do**)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the washing in your house?

**10.** They (**eat**)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ out once a month.

**Homework:**

* Học thuộc từ và ngữ pháp
* Mở eduhome xem bài giảng video thêm
* Xem trước sách lesson 3 trang 12,13
* Làm bài tập trong sách workbook trang 4,5

**GỢI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN SỬ 6**

**(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)**

1. **Giáo viên biên soạn Tài liệu học tập và Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học**  **- Khối lớp: 6** | **Tuần 2, tiết 2**  **BÀI 1 : LỊCH SỬ LÀ GÌ?( TIẾP THEO)** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc và quan sát kênh hình, kênh chữ SGK Lịch sử 6***  Đọc kĩ sgk về các nguồn tư liệu. xem kênh hình. | **III. KHÁM PHÁ QUÁ KHỨ TỪ CÁC NGUỒN SỬ LIỆU**  1/*Ôn lại kiến thức phần I và II tiêt học trước*    **Lịch sử là gì?**  **Môn lịch sử là gì?**  **Vì sao phải học môn lịch sử?**  **2/ Kiến thức mới cần hiểu:**  - Tư liệ gốc là tư liệu liên quan trực tiếp đến sụ kiện lịch sử, ra đời vào thời điểm diễn tra sự liệ đó.  - Tư liệu truyền miệng : truyền thuyết, thần thoại, ca dao dân ca được truyền từ đời này sang đời khác.  - Tư liệu chữ viết : Gồm các bản chữ khắc trên xương, mai rùa, vỏ cây, đá, các bản chép tay hay in trên giấy…ghi chép đầy đủ mọi mặt đời sống của con người và các sự kiện lịch sử đã xảy ra  - Tư liệu hiện vật : Là những dấu tích vật chất của người xưa còn giữ được trong lòng đất hay trên mặt đất, như các công trình kiến trúc, các tác phẩm nghệ thuật, đồ gốm…là bằng chứng giúp chúng ta hiểu và dựng lại lịch sử mà còn được kiểm chứng cho tư liệu chữ viết. |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **Bài tập trắc nghiệm**  **Câu 1*.+ Truyện “ Thánh Gíong” thuộc nguồn tư liệu nào?***  A.Truyền miệng . B. Chữ viết.  D. Hiện vật. D. Không thuộc các tư liệu trên.  **Câu 2. *Tại sao chúng ta biết đó là bia Tiến sĩ?***  A. Nhờ có tên tiến sĩ.  B. Nhờ những tài liệu lịch sử để lại.  C. Nhờ nghiên cứu khoa học .  D. Nhờ chữ khắc trên bia có tên tiến sĩ. |

1. **Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập( nếu có)**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Lịch sử | Mục I: ….  Phần II: …. | 1.  2. |

**NỘI DUNG BÀI GHI**

|  |
| --- |
| **Tuần 2, tiết 2**  **BÀI 1 : LỊCH SỬ LÀ GÌ?( TIẾP THEO)** |

**III. KHÁM PHÁ QUÁ KHỨ TỪ CÁC NGUỒN SỬ LIỆU**

Để biết và dựng lại lịch sử chúng ta cần căn cứ vào các nguồn tư liệu khác nhau :

+ Tư liệu truyền miệng : truyền thuyết, thần thoại, ca dao dân ca được truyền từ đời này sang đời khác.

+ Tư liệu chữ viết : Gồm các bản chữ khắc trên xương, mai rùa, vỏ cây, đá, các bản chép tay hay in trên giấy…ghi chép đầy đủ mọi mặt đời sống của con người và các sự kiện lịch sử đã xảy ra

+ Tư liệu hiện vật : Là những dấu tích vật chất của người xưa còn giữ được trong lòng đất hay trên mặt đất, như các công trình kiến trúc, các tác phẩm nghệ thuật, đồ gốm…là bằng chứng giúp chúng ta hiểu và dựng lại lịch sử mà còn được kiểm chứng cho tư liệu chữ viết.

+ Trong các nguồn tư liệu trên, có những tư liệu được gọi là tư liệ gốc.

**HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC ĐỊA 6**

**(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)**

1. **Tài liệu học tập và Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** |  |
| **Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 6** | **BÀI 1: HỆ THỐNG KINH TUYẾN, VĨ TUYẾN VÀ TOẠ ĐỘ ĐỊA LÍ (tiết 2)** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **3: Lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới**  - HS hoàn thành nhiệm vụ học tập trong SGK:  +Dựa vào nội dung mô tả lưới kinh,vĩ tuyến của bản đồ thế giới (hình1.3a), hãy mô tả đặc điểm lưới kinh, vĩ tuyến của các hình còn lại. |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** |  |

1. **Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập qua phiếu sau:**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Địa |  |  |

**NỘI DUNG GHI BÀI**

**BÀI 1: HỆ THỐNG KINH TUYẾN, VĨ TUYẾN VÀ TOẠ ĐỘ ĐỊA LÍ (tiết 2)**

**III. Lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới**

- Mô tả đắc điểm lưới kinh, vĩ tuyến:

Hình b:

+ Kinh tuyến là những đường thẳng đồng quy nhau ở 1 điểm tại cực Bắc.

+ Vĩ tuyến là những vòng tròn đồng tâm

Hình c:

+ Kinh tuyến và vĩ tuyến gốc là những đường thẳng

+ Các kinh tuyến vĩ tuyến còn lại là những đường cong.

**HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)**

1. **Tài liệu học tập và Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** |  |
| **Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 6** | **Bài 2: KÍ HIỆU VÀ CHÚ GIẢI TRÊN MỘT SỐ BẢN ĐỒ THÔNG DỤNG**  **(tiết 1)** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **1: Tìm hiểu kí hiệu bản đồ**  - Dựa vào hình 2.1 em hãy cho biết các kí hiệu a, b, c, d tương ứng với nội dung các hình nào (1, 2, 3, 4)?  -Kí hiệu bản đồ là gì?  **2: Tìm hiểu ý nghĩa kí hiệu bản đồ và bảng chú giải**  - Quan sát hình 2.2 và 2.3 em hãy:  +Xác định các yếu tố sau: bảng chú giải, kí hiệu?  +Cho biết kí hiệu nào thể hiện các mỏ sắt, mỏ than? Kí hiệu nào được dùng thể hiện ranh giới của Thành phố Hà Nib và các tỉnh lân cận?  -Kí hiệu bản đồ có ý nghĩa như thế nào?  -Bảng chú giải có vai trò như thế nào khi đọc bản đồ? |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | - Dựa vào hình 2.2, 2.3 em hãy:  + Xác định vị trí và độ cao của đỉnh núi Ê-vơ-rét (Everest), vị trí và độ sâu của biển Ma-ri-a-na (Mariana)? |

1. **Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập qua phiếu sau:**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Địa |  |  |

**NỘI DUNG GHI BÀI**

**Bài 2: KÍ HIỆU VÀ CHÚ GIẢI TRÊN MỘT SỐ BẢN ĐỒ THÔNG DỤNG (tiết 1)**

**I.Kí hiệu bản đồ và chú giải:**

- **Bản đồ** :là hình vẽ thu nhỏ một phần hoặc toàn bộ Trái đất lên một mặt phẳng

**- Kí hiệu bản đồ:** là những hình vẽ, màu sắc, chữ viết…mang tính quy ước dùng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ

- **Ý nghĩa kí hiệu bản đồ và bảng chú giải:**

+Kí hiệu bản đồ giúp người đọc phân biệt được sự khác nhau của các thông tin thể hiện trên bản đồ

+Bảng chú giải: giải thích ý nghĩa của các kí hiệu

**HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**MÔN GDCD KHỐI 6**

**Từ ngày 13/9 – 19/9/ 2021**

**(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)**

1. **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 6** | **BÀI 1: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ**  **(Tiết 2)** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | * ***TÀI LIỆU:***   Học sinh có thể tìm đọc sách giáo khoa GDCD 6 theo đường link sau:   * Link: **hanhtrangso.nxbgd.vn** * Hoặc đường link giáo viên chủ nhiệm đã cung cấp * ***CÁC YÊU CẦU THỰC HIỆN:***  1. **Khám phá:**  * ***Học sinh ôn lại phần nội dung đã học ở tiết 1***   Học sinh đọc câu hỏi và suy nghĩ trả lời:  **Câu hỏi:**   1. Nêu suy nghĩ của em về câu nói:   “*Những giá trị, truyền thống tốt đẹp của gia đình dòng họ sẽ là hành trang vững chắc cho mỗi người khi bước vào đời.”*   1. Truyền thống gia đình, dòng họ có ý nghĩa như thế nào đối với chúng ta?   **(Học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi)**  **Câu hỏi:**   1. Hãy nêu những việc làm biểu hiện giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ? 2. Hãy nêu những việc làm không giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ?   **(Học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi)**   * Chúng ta cần làm gì để phát huy truyền thống gia đình, dòng họ?   **(Học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi)** |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | * Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học. * Hoàn thành các câu hỏi * Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học. |

**NỘI DUNG BÀI GHI *(*** *Học sinh ghi phần này vào vở học)*

**BÀI 1: TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ (tiết 2)**

1. **Khởi động:**
2. **Khám phá:**

* **Nội dung bài học:**

1. ***Ý nghĩa của truyền thống gia đình dòng họ:***

* Truyền thống của gia đình, dòng họ giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm, động lực, vượt qua khó khăn, thử thách và nỗ lực vươn lên để thành công.

1. ***Trách nhiệm của học sinh:***

* Chúng ta cần tự hào, trân trọng, nối tiếp và gìn giữ truyền thống của gia đình, dòng họ bằng hành động và thái độ phù hợp.

1. **Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập. (nếu có)**

Lớp:

Họ tên học sinh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| GDCD | Mục 1: Một số truyền thống của gia đình, dòng họ | 1.  2.  3. |

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG HỌC TẬP ( Các em làm bài vào vở bài tập)

**BÀI 4: ĐO CHIỀU DÀI**

1. **Đơn vị đo chiều dài**

Em hãy viết kí hiệu của các đơn vị đo chiều dài vào cột kí hiệu trong bảng sau

|  |  |
| --- | --- |
| Đơn vị | Kí hiệu |
| Milimetre | mm |
| Centimetre |  |
| Decimetre |  |
| Kilometre |  |

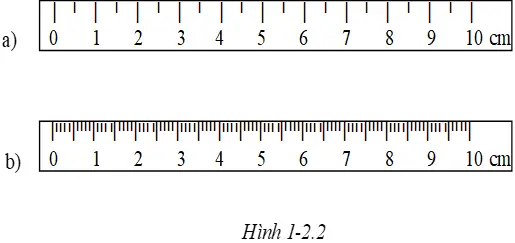
1. **Dụng cụ đo chiều dài**: thước kẻ, thước cuộn, thước dây, thước kep…
2. **Giới hạn đo (GHĐ) và độ chia nhỏ nhất (ĐCNN)**

- Giới hạn đo là chiều dài lớn nhất ghi trên thước

- Độ chia nhỏ nhất của thước là chiều dài giữa 2 vạch chia liên tiếp trên thước

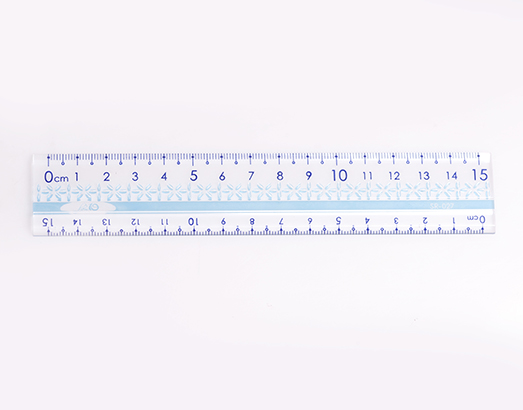
Ví du:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Giới hạn đo** | **Độ chia nhỏ nhất** |
| Thước a | 10 cm | 0.5 cm |
| Thước b | 10cm | 1mm hoặc 0.1 cm |



Thực hành:

1. Em hãy cho biết thước kẻ sau có GHĐ và ĐCNN là bao nhiêu?



1. Em hãy đo chiều dài và chiều rộng quyển sách

----------------------------------------------

**BÀI 5: ĐO KHỐI LƯỢNG**

1. **Đơn vị đo khối lượng**

Em hãy viết kí hiệu của các đơn vị đo khối lượng vào cột kí hiệu trong bảng sau

|  |  |
| --- | --- |
| Đơn vị | Kí hiệu |
| Miligram | mg |
| Gram |  |
| Hectogram |  |

Em hãy kể thêm một số đơn vị đo khối lượng khác

1. **Dụng cụ đo khối lượng:** cân y tế, cân đòn, cân Roberval…..
2. **Giới hạn đo (GHĐ) và độ chia nhỏ nhất (ĐCNN)**

-Em hãy cho biết GHĐ và ĐCNN của cân này.

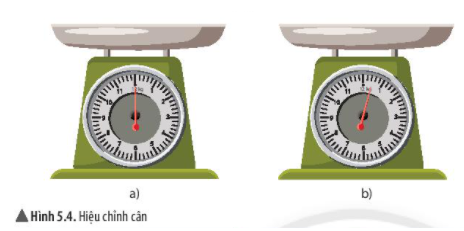
-Quả cà đặt trên cân có khối lượng bao nhiêu gram?



1. **Các thao tác khi đo khối lượng**

- Em hãy cho biết, trước khi đặt vật lên cân, ta cần điều chỉnh kim đo về vị trí như hình a hay hình b

- Em hãy trình bày các thao tác khi đo khối lượng



-----------------------------------------------

NỘI DUNG GHI BÀI ( Các em ghi bài vào vở bài học)

**BÀI 4: ĐO CHIỀU DÀI**

1. Đơn vị đo chiều dài: mm, cm, dm, m, km

2. Dụng cụ đo chiều dài: thước kẻ, thước cuộn, thước dây

3. Giới hạn đo:

- Giới hạn đo là chiều dài lớn nhất ghi trên thước

- Độ chia nhỏ nhất của thước là chiều dài giữa 2 vạch chia liên tiếp trên thước

**Bài 5: ĐO KHỐI LƯỢNG**

1. Đơn vị đo khối lượng: mg, g, hg, tấn…

2. Dụng cụ đo khối lượng: cân đồng hồ, cân y tế…

**MÔN CÔNG NGHỆ 6**

**TÊN CHỦ ĐỀ: NHÀ Ở**

**TÊN BÀI DẠY: NHÀ Ở ĐỐI VỚI CON NGƯỜI**

**(TIẾT 2)**

Môn Công nghệ- Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**4. Vật liệu xây dựng nhà**

- Vật liệu xây dựng: là tất cả các loại vật liệu dùng trong xây dựng nhà ở và các công trình khác.

- Vật liệu xây dựng gồm:

+ Vật liệu có sẵn trong tự nhiên: cát, đá, sỏi, gỗ, tre ….

+ Vật liệu nhân tạo: gạch, ngói, xi măng, thép …

- Cát và xi măng được pha trộn tạo hỗn hợp vữa xi măng-cát. Vữa xi măng -cát kết hợp với đá hoặc sỏi tạo nên bê tông vững chắc.

**5. Quy trình xây dựng nhà ờ**

Quy trình xây dựng nhà ở gồm 3 bước:

- Bước 1: chuẩn bị: chọn kiểu nhà, vẽ thiết kế, chọn vật liệu …

- Bước 2: Thi công: xây móng, dựng khung nhà, xây tường, lợp mái …

- Bước 3: Hoàn thiện: Trát tường, vét vôi, trang trí nội thất, lắp đặt hệ thống điện, nước …

**Luyện tập**

Các bài tập phần Luyện tập SHS

**Vận dụng**

Bài tập phần Vận dụng trong SHS

- **Phiếu học tập số 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Trả lời** |
| **Câu 1.**  Những vật liệu nào dùng để xây dựng nền nhà, tường nhà? |  |
| **Câu 2.**  Vật liệu nào có thể xây và lợp mái nhà? |  |
| **Câu 3.**  Đất sét có thể dùng để xây phần nào của ngôi nhà? |  |

**- Phiếu học tập số 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Trả lời** |
| **Câu 1.**  Để liên kết các viên gạch với nhau thành một khối tường, người ta dùng vật liệu gì? |  |